

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 10 - 2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK, TỈNH KH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Kim Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hùng Cường**
Bà **Thái Thị Đang**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện DK - KH.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Tấn Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXX-ST ngày 15/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ L - sinh năm 1989
Địa chỉ: thôn Phò Thiện, xã Diên Phước, huyện DK, tỉnh KH.
Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T - sinh năm 1987
Địa chỉ: thôn Hội Phước, xã Diên Bình, huyện DK, tỉnh KH.
Vắng mặt tại phiên tòa.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:
Bà Đỗ Thị H - 73 tuổi
Địa chỉ: thôn Hội Phước, xã Diên Bình, huyện DK, tỉnh KH.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2018, bản tự khai ngày 26/6/2018; ngày 06/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trình bày: chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Diên Bình vào năm 2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham mê cá độ, không lo làm ăn. Mỗi lần vợ chồng nói chuyện với nhau, anh T luôn dùng lời lẽ xúc phạm và có hành động bạo lực đánh đập đối với chị, không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần khuyên và tạo cơ hội nhưng anh T vẫn không có sự thay đổi bản tính của mình, nên chị và anh T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến

nay. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương, quan T, chăm sóc đến anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Huỳnh Thiên A - sinh ngày 23/5/2011. Chị giao con chung cho anh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: vợ chồng chị có tạo lập được 01 ngôi nhà cấp 4 (không rõ diện tích) nằm trên phần đất của cha mẹ chồng (ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị KL) tại thôn Hội Phước - xã Diên Bình - huyện DK. Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị L và anh T có nợ chung:

+ Bà Đỗ Thị H 01 cây vàng (10 chỉ vàng) 96%. Nay bà H yêu cầu trả số vàng trên, chị đồng ý trả 05 chỉ vàng 96% và anh T có trách nhiệm trả 05 chỉ vàng 96% cho bà H, nhưng chị xin trả dần số nợ làm 03 đợt, cụ thể: Vào tháng 9/2018 trả 02 chỉ vàng 96%; tháng 10/2018 trả 02 chỉ vàng 96% và tháng 11/2018 trả 01 chỉ vàng 96% dứt điểm số vàng nợ cho bà H.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi. Đối với khoản nợ này, đã được thanh toán xong nên không còn khoản nợ này tại Ngân hàng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2018, ngày 11/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày: về thời gian chung sống và kết hôn như chị L đã nêu là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xích mích nguyên nhân là do chị L có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên ngoài, dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Anh và chị L đã không còn chung sống với nhau từ 2014 cho đến nay, anh xác định không còn tình cảm yêu thương, quan T đến chị L nhưng anh không chấp nhận ly hôn với chị L, vì khi nào trả hết nợ chung của vợ chồng thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị L có 01 con chung là Huỳnh Thiên A - sinh ngày 23/5/2011. Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: vợ chồng anh có tạo lập được 01 ngôi nhà cấp 4 (không rõ diện tích) nằm trên phần đất của cha mẹ anh (ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị KL) tại thôn Hội Phước - xã Diên Bình - huyện DK. Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh và chị L có nợ chung, cụ thể:

+ Bà Đỗ Thị H 01 cây (10 chỉ) vàng 96%. Anh và chị L mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số vàng còn nợ nêu trên, anh đồng ý trả 05 chỉ vàng 96% và chị L trả 05 chỉ vàng 96% cho bà H. Anh xin trả dần mỗi tháng 01 chỉ vàng, bắt đầu từ tháng 8/2018 cho đến khi trả dứt điểm số nợ cho bà H.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền 165.516.428 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm mười sáu nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng). Anh và chị L mỗi người chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ nêu trên cho Ngân hàng và anh đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên cho Ngân hàng.

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/6/2018, biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2018; ngày 30/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Đỗ Thị H trình bày: Vào năm 2013, vợ chồng chị Lê Thị Mỹ L, anh Huỳnh Văn T có mượn 01 cây (10 chỉ) vàng 96% của bà và hẹn sẽ trả khi có tiền. Ngày

04/01/2015, chị L có viết 01 giấy mượn số vàng trên. Nay vợ chồng chị L, anh T ly hôn, bà yêu cầu vợ chồng chị L, anh T mỗi người trả ½ số vàng nợ nêu trên cho bà, cụ thể: chị L trả 05 (Năm) chỉ vàng 96%, anh T trả 05 (Năm) chỉ vàng 96%. Ngày 11/9/2018, bà Nguyễn Thị H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu đối với vợ chồng chị Lê Thị Mỹ L, anh Huỳnh Văn T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T; giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: chị thừa nhận vợ chồng có nợ 01 cây vàng (10 chỉ vàng) 96% của bà Đỗ Thị H. Chị đồng ý trả 05 chỉ vàng 96% và anh T có trách nhiệm trả 05 chỉ vàng 96% cho bà H. Ngày 11/9/2018, chị đã trả 01 chỉ vàng 96% cho bà H, hiện chỉ còn nợ bà H 04 chỉ vàng 96%, khi nào bà H có yêu cầu thì chị trả cho bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Đỗ Thị H rút toàn bộ yêu cầu đối với vợ chồng chị Lê Thị Mỹ L, anh Huỳnh Văn T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - KH phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L xin ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Về con chung: Giao cháu Ân cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp L đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn T.

Tại hồ sơ thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng không yêu cầu giải quyết về nợ chung trong vụ án này, nên xét thấy Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt không tham gia tố tụng với tư cách nêu trên.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Mỹ L và anh Huỳnh Văn T tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại xã Diên Bình, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18/2011 ngày 20/7/2011 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L và anh T thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị L cho rằng anh T ham mê cá độ, không lo làm ăn, anh T luôn dùng lời lẽ xúc phạm và có hành động bạo lực đánh đập đối với chị L; còn anh T cho rằng chị L có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên ngoài. Chị L và anh T đều thừa nhận không còn tình cảm yêu thương đối với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Anh T cho rằng chị L chưa trả xong số nợ chung nên anh không đồng ý ly hôn. Anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp L nhiều lần, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ, anh T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh T đã không còn tình

cảm yêu thương gì với nhau, dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Huỳnh Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Huỳnh Thiên A - sinh ngày 23/5/2011, cháu A có nguyện vọng được ở với anh T. Hiện tại, anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A, có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, chị L đồng ý. Đây là yêu cầu chính đáng của anh T phù hợp với pháp luật nên cần để anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung:

5.1. Đối với khoản nợ của bà Đỗ Thị H: Ngày 11/9/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị H rút toàn bộ yêu cầu độc lập về nợ chung đối với chị Lê Thị Mỹ L và anh Huỳnh Văn T. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị H về nợ chung.

5.2. Đối với khoản nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt: Tại bản tự khai ngày 21/6/2018 của Ngân hàng, cũng như tại Giấy đề nghị rút đơn ngày 08/8/2018 và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 36/2018/QĐST-DS ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, đều thể hiện không yêu cầu giải quyết số nợ chung giữa Ngân hàng và chị L, anh T trong vụ án ly hôn; Chị L, anh T đã thanh toán xong khoản nợ chung với Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí:

- Chị Lê Thị Mỹ L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;
- Hoàn trả cho bà Đỗ Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Thiên A - sinh ngày 23/5/2011, cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Mỹ L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị H về nợ chung.

[5]. Về án phí:

- Chị Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình 300.000 đồng, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018840 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện DK. Chị L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Hoàn trả 842.500 đồng (Tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) cho bà Đỗ Thị H tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018859 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DK - tỉnh KH.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp L.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Ủy ban nhân dân xã Diên Bình (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh